

Bản án số: 86/2022/HS-ST
Ngày 24-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tâm và ông Hoàng Văn Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 87/2022/TLST-HS ngày 09/8/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Nông Văn Đ, tên gọi khác: không; Sinh ngày 20 tháng 8 năm 199x tại xã P, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm B, xã P, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn 10/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Văn T (Đã chết) và bà Hoàng Thị Th; Vợ: Nông Thị T (đã chết); Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 201x, con nhỏ sinh năm 201x. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/5/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 26/5/2022, Tổ công tác Công an xã Tri Phương chủ trì phối hợp với Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Trà Lĩnh làm nhiệm vụ tại khu vực xóm Hợp Thành, xã Tri Phương, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng phát hiện Nông Văn Đ đang điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 38P1 - 480.xx có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác yêu cầu dừng xe kiểm tra phát hiện trong túi quần bên phải của Đ đang mặc có 02 gói giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy và 4.200.000đ (bốn triệu hai trăm nghìn đồng); túi quần phía trước bên trái 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO. Đ khai nhận số chất bột màu trắng bị thu giữ

là ma túy, loại Heroine, Đ mua về sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ người và các vật chứng theo quy định pháp luật.

Cùng ngày 26 tháng 5 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng vụ án và trích mẫu gửi giám định. Số chất bột màu trắng thu giữ của Nông Văn Đ có khối lượng 0,27g (không phải hai bảy gam). Tại bản Kết luận giám định số 110/KL-KTHS ngày 06/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “*Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine*”.

Ngày 27/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nông Văn Đ nhưng không thu giữ được gì liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, Nông Văn Đ khai sử dụng ma túy từ năm 2021, loại ma túy sử dụng là Heroine, hình thức là hít. Số ma túy lực lượng chức năng thu giữ ngày 26/5/2022 là của Đ mua với một người đàn ông không biết tên, địa chỉ tại khu vực chợ thị trấn Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng với số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Mục đích mua ma túy về để sử dụng cho bản thân.

Về tài sản tạm giữ xác định được: Xe mô tô biển kiểm soát 38P1 - 480.xx Đ mua lại của tiệm cầm đồ ở thành phố Cao Bằng với giá 15.000.000đ vào năm 2021 bằng tiền riêng của bị cáo. Số tiền 4.200.000đ do bị cáo làm thuê mà có. 01 điện thoại bị cáo dùng để liên lạc hằng ngày với bạn bè, gia đình không liên quan đến tội phạm.

Tại bản Cáo trạng số: 90/CT-VKSTK ngày 09/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Nông Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai bản thân sử dụng ma túy từ năm 2021, loại ma túy là Heroine. Sáng ngày 26/5/2022 Đ đi xe máy đến chợ thị trấn Trà Lĩnh thì gặp và mua ma túy với một người đàn ông không biết tên và địa chỉ với số tiền 500.000đ. Mục đích để bản thân sử dụng. Trên đường về nhà thì bị lực lượng chức năng bắt giữ người cùng tang vật.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn Đ từ 12 đến 18 tháng tù. Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số heroine thu giữ, tịch thu sung quỹ Nhà nước xe máy và trả lại cho bị cáo số tiền 4.200.000đ cùng 01 điện thoại di động. Buộc bị cáo chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 26/5/2022, Tổ công tác Công an xã Tri Phương chủ trì phối hợp với Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Trà Lĩnh làm nhiệm vụ tại khu vực xóm Hợp Thành, xã Tri Phương, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng phát hiện bắt quả tang Nông Văn Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,27g ma túy, loại Heroine. Mục đích để bản thân sử dụng.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo ý thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Khi bị bắt đang tàng trữ trái phép 0,27g ma túy, loại Heroine, là tình tiết định khung được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố và đề nghị mức án đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; Hoàn cảnh gia đình hiện nay rất khó khăn, bố và vợ đã chết, chỉ còn một mẹ nuôi hai con nhỏ của bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét khi lượng hình.

[4]. Về vật chứng: Số Heroine thu giữ là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Chiếc xe máy là phương tiện bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước. 01 điện thoại và số tiền 4.200.000đ không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người sử dụng ma túy, không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[6]. Đối với người bán ma túy cho bị cáo do không xác định được họ tên địa chỉ nên không có căn cứ mở rộng xử lý trong cùng vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Văn Đ 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 26/5/2022.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi “Vật chứng vụ án Nông Văn Đ, bắt ngày 26/5/2022”.

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 xe máy biển kiểm soát 38P1-480.77 (có 01 chứng nhận đăng ký xe và 01 giấy bán xe kèm theo).

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động và số tiền 4.200.000đ.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nông Văn Đ phải chịu 200.000đ, tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Tri Phương (bằng TB);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Văn Tùng

